

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 - 02 - 2019

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Mạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham dự phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Toàn – kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 416/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 22/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Sỹ M, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp 1, xã M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị A, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 12, ấp 1, xã M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Sỹ M trình bày:

Anh M và chị Bùi Thị A kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn do hai người tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm. Cuối năm 2012 thì chị A bỏ nhà đi đâu không rõ, từ đó đến nay anh M không liên lạc được với chị Anh. Ngày 27/11/2018, chị Anh bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 07/2018/QĐDS – ST. Do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M khởi kiện chị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành giải quyết cho anh M được ly hôn với chị A.

Trong thời gian chung sống anh M và chị A có 02 con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009 và Hồ Sỹ D, sinh ngày 18/3/2011, hiện nay con chung tên Hồ Sỹ C đang sống với anh M, về con chung tên Hồ Sỹ D thì chị A đã đưa đi đâu không rõ. Khi ly hôn anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009.

Ngoài ra, anh M không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị A trình bày:

Do chị A bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 07/2018/QĐDS – ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước và quá trình giải quyết vụ án chị Anh chưa trở về địa phương nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của chị A.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Hồ Sỹ M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Bùi Thị A vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn: Đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh M và chị A đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND thị trấn Chơn Thành. Vậy, hôn nhân của Anh M và chị A là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị Bùi Thị A đã bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 07/2018/QĐST-VDS ngày 27/11/2018. Thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật HNGĐ

Về con chung: Do chị A đã bị tuyên bố mất tích, con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009 đang sống chung với anh M nên cần thiết giao con chung Hồ Sỹ C cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không

Như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận cho anh Hồ Sỹ M được ly hôn với chị Bùi Thị A và giao con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/200 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Sỹ M và trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và bị đơn chị Bùi Thị Acó nơi cư trú cuối cùng tại tổ 12, ấp 1, xã M Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành có thẩm quyền giải quyết.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Hồ Sỹ M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Bùi Thị A vắng mặt nhưng do chị A bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 07/2018/QĐDS – ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Sỹ M và chị Bùi Thị A kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng về quan điểm. Từ cuối năm 2012 cho đến nay chị A đã bỏ nhà đi đâu không rõ, anh M đã thực hiện nhiều biện pháp để tìm kiếm chị A nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy yêu cầu được ly hôn với chị A của anh M là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết cho anh M được ly hôn với chị Anh.

[2.2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh M và chị A có 02 con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009 và Hồ Sỹ D, sinh ngày 18/3/2011, hiện nay con chung tên Hồ Sỹ C đang sống với anh M, còn con chung tên Hồ Sỹ D thì chị A đã đưa đi đâu không rõ, khi ly hôn anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009. Quá trình giải quyết vụ án cháu C có nguyện vọng được sống chung với anh M, anh M đang là người trực tiếp nuôi con, trong khi đó không xác định được chị A hiện nay đang ở đâu. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh M là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết giao con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009 cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Anh Hồ Sỹ M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Anh Hồ Sỹ M không có vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Do anh Hồ Sỹ M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 266, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Sỹ M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Sỹ M được ly hôn với chị Bùi Thị A.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Sỹ C, sinh ngày 10/5/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Hồ Sỹ M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0009803, quyền số: 000197 ngày 24/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND thị trấn Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

ĐÃ KÝ

VÕ VĂN VÂN